

Số: ~~1164~~ /2009/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 31 tháng 7 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi  
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	
ĐẾN	Số: 2206
	Ngày: 2 tháng 7 năm 2009

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày  
26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày  
04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ  
về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ  
công trình thủy lợi; Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày  
28/11/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp  
lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 209/2004/NĐ-CP  
ngày 14/12/2004 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số  
140/TT-SNN ngày 13 /5/2009 về việc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ  
công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý,  
khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các  
ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương, các doanh nghiệp khai thác  
công trình thủy lợi, các tổ hợp tác dùng nước triển khai thực hiện phân cấp

quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Quyết định này.

2. Các Công ty Khai thác công trình thủy lợi, các tổ chức hợp tác dùng nước có trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi theo phân cấp tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các quận, huyện, xã, phường, thị trấn; Giám đốc các Công ty Khai thác công trình thủy lợi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

*Nơi nhận:*

- Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, HĐND thành phố;
- UBND, MTTQ thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở: TC, KH-ĐT, XD, NN&PTNT, TP;
- UBND các quận, huyện;
- Các công ty KTCTTL;
- CPVP;
- CV: NN;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trung Thoại**

**QUY ĐỊNH**

Về phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa  
bàn thành phố Hải Phòng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1164 /QĐ-UBND ngày 31/7/2009  
của UBND thành phố Hải Phòng)*

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Quyết định này quy định về phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi cho các Công ty khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức hợp tác dùng nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Nguyên tắc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

1. Bảo đảm tính hệ thống của công trình, không chia cắt theo địa giới hành chính, tuân theo quy hoạch, quy trình, quy phạm và các tiêu chuẩn kỹ thuật được phê duyệt.

2. Phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống công trình thủy lợi sau khi phân cấp.

3. Phân định rõ trách nhiệm quản lý, khai thác công trình thủy lợi giữa các cấp chính quyền, các cơ quan có liên quan, doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi với cá nhân, tổ chức hợp tác dùng nước, đặc biệt trong bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, bảo đảm an toàn cho công trình và trách nhiệm tài chính giữa các bên.

**Điều 3.** Quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước.

1. Công ty khai thác công trình thủy lợi quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi sau:

a. Cổng qua đê;

b. Các tuyến kênh:

Kênh cấp đặc biệt, cấp 1;

Kênh cấp 2, cấp 3, cấp 4 phục vụ liên xã.

c. Trạm bơm tưới tiêu có lưu lượng máy bơm trên  $500\text{m}^3/\text{h}$ .

2. Các tổ chức hợp tác dùng nước quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi sau:

a. Các tuyến kênh cấp 2, cấp 3, cấp 4 phục vụ trong phạm vi một thôn, một xã;

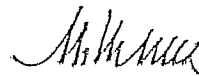
b. Trạm bơm tưới tiêu có lưu lượng máy bơm từ  $500\text{m}^3/\text{h}$  trở xuống.

**Điều 4.** Quản lý, khai thác các công trình thủy lợi khác:

Các công trình thủy lợi đầu tư xây dựng không bằng vốn ngân sách thì các chủ đầu tư tự quản lý, khai thác và bảo vệ công trình theo Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Trung Thoại